



Tuần 44 (25-29/10/21)

BSC WEEKLY REVIEW

Vận động tích lũy, chờ cơ hội vượt ngưỡng tâm lý 1,400 điểm



NỘI DUNG

- 1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI:** *Vận động tích lũy, chờ cơ hội vượt ngưỡng tâm lý 1,400 điểm*
- 2. PTKT VN-INDEX:** *Tích lũy lại ở vùng 1390-1400 điểm*
- 3. TIN VĨ MÔ:** *Cuộc họp Quốc hội kỳ 2 khóa XV*
- 4. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN:** *6/8 khuyến nghị chưa chốt có hiệu suất dương*
- 5. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG:** *Công nghệ Thông tin_6.55%*
- 6. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN:** *ETF E1, Diamond, Finlead, SSVN30, MAVN30 tăng quy mô*
- 7. PTKT CỔ PHIẾU:** *TDT, GEX*
- 8. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG**

CHIẾN THUẬT TUẦN: Vận động tích lũy, chờ cơ hội vượt ngưỡng tâm lý 1,400 điểm

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1389.24	-0.25%
GTGD/phiên (tỷ VND)	20,509.19	3.22%
Khối ngoại (tỷ VND)	-3427.21	
HNX-INDEX	391.21	1.64%
GTGD/phiên (tỷ VND)	2571.16	12.34%
Khối ngoại (tỷ VND)	-88.71	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	4544.90	-0.11%	1.64%	2.01%
EU (EURO STOXX)	4188.81	0.80%	0.14%	0.73%
China (SHCOMP)	3582.60	-0.34%	-0.34%	-2.01%
Japan (NIKKEI)	28804.85	0.34%	-0.91%	-4.77%
Korea (KOSPI)	3006.16	-0.04%	-0.02%	-4.28%
Singapore (STI)	3205.14	0.52%	0.98%	4.70%
Thailand (SET)	1643.42	0.36%	0.15%	1.77%
Phillipines (PCOMP)	7289.61	-0.30%	1.06%	4.86%
Malaysia (KLIC)	1588.08	-0.22%	-0.28%	3.17%
Indonesia (JCI)	6643.74	0.16%	0.27%	8.16%
Vietnam (VNIndex)	1389.24	0.32%	-0.25%	2.82%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2110	1489.20	0.03%	21615.7	22962.8
VN30F2111	1492.00	0.22%	1035.8	7537.6
VN30F2112	1492.90	0.28%	8.4	250.8
VN30F2203	1486.60	-0.14%	8.3	140.2

TTCK VIỆT NAM

Tích lũy lại sau hoạt động bán mạnh đóng vị thế HĐTL của khối tự doanh vào ngày đáo hạn.

VN-Index điều chỉnh nhẹ - 0.25% sau 2 tuần tăng điểm. Diễn biến này cũng phù hợp với diễn biến của các thị trường khu vực. Trong phiên 27/10, thị trường có phiên giảm xuống dưới vùng tích lũy 1390 điểm từ hoạt động bán ròng 584 tỷ của khối tự doanh trong phiên đáo hạn HĐTL trước khi hồi phục nhẹ vào cuối tuần. Vận động ngành tiếp tục luân chuyển và phân hóa mạnh với sự sụt giảm của ngành Ngân hàng, công nghệ thông tin và tăng giá của ngành Tài nguyên cơ bản, Bảo hiểm, Dịch vụ tài chính. Số ngành tăng điểm chỉ còn 11/19 ngành, giảm so với mức tăng 16/19 ngành tuần trước và có 218 cổ phiếu tăng so với 166 cổ phiếu giảm. VN-Index có thể quay lại vùng tích lũy 1,390 – 1,400 điểm trong tuần tới và chờ thông tin hỗ trợ để tạo động lực tăng trưởng giá.

Tính đến 22/10, 246 công ty niêm yết trên 2 sàn (tỷ lệ 32%) công bố KQKD quý III với LNST tăng 32% so với cùng kỳ. Kết quả này đảo chiều so với tuần trước nhờ đóng góp của các cổ phiếu Ngân hàng và tài chính. Nhóm này chiếm cả 5 vị trí dẫn đầu có LNST tuyệt đối tăng trưởng so cùng kỳ gồm TCB (+1,239 tỷ), SSB (+405 tỷ), OCB (+468 tỷ), SSI (323 tỷ) và TPB (+318 tỷ). Dù vậy phân hóa vẫn ra mạnh mẽ khi có 53% cổ phiếu tăng trưởng âm so cùng kỳ và 17.4% cổ phiếu thua lỗ. Hoạt động công bố thông tin dự kiến tập trung vào tuần tới với tỷ lệ 70-80% số công ty niêm yết và càng khiến cho thị trường còn phân hóa mạnh hơn nữa

TTCK THẾ GIỚI

S&P 500 có chuỗi tăng 7 phiên liên tiếp tiến lên mức kỷ lục mới

Mùa công bố KQKD quý III tích cực tiếp tục đẩy các chỉ số CK Hoa Kỳ tăng điểm, qua đó xóa mờ đi nỗi lo ngại về FED kết thúc chương trình mua trái phiếu và lạm phát duy trì mức cao. Số liệu đơn xin trợ cấp thất nghiệp giảm 6 nghìn đơn xuống còn 290 nghìn, thấp hơn mức dự báo 300 nghìn đơn cũng giúp cho thị trường lạc quan về triển vọng hồi phục kinh tế. Các chỉ CK Hoa Kỳ tăng bình quân trên 2% trong 5 ngày gần nhất và vượt trội so với mức biến động tăng giảm biên độ hẹp của CK Châu Âu và Châu Á. Trong tuần tới Ngân hàng TW Châu Âu (ECB), Nhật Bản (BOJ), Anh (BOE), Canada (BOC) sẽ công bố chính sách tiền tệ sau đó sau đó FED sẽ họp vào 2-3/11. Nhiều khả năng sẽ có những thay đổi trong chính sách tiền tệ, theo hướng thu hẹp các biện pháp kích thích trước nguy cơ lạm phát tăng mạnh. Đây là thông tin lưu ý khi mùa công bố KQKD cũng đã đi được 2/3 chặng đường.

GDP quý III của Trung Quốc chỉ tăng 4.9%, thấp hơn so với số dự báo 5.2% của Reuters, do hoạt động công nghiệp tăng trưởng yếu. Sản lượng công nghiệp chỉ tăng 3.1% so với mức dự báo 4.5%. Các nhà máy Trung Quốc cũng cắt giảm sản xuất do thiếu điện kéo theo chỉ số PMI giảm dưới ngưỡng 50 điểm. Việc dòng tiền bị siết, tăng trưởng đầu tư bất động sản theo khảo sát Bloomberg giảm từ mức tăng 10.9% xuống còn 9.5%. Ngành bất động sản và các lĩnh vực liên quan đang chiếm 1/4 GDP Trung Quốc. Tăng trưởng kinh tế Trung Quốc chậm từ các yếu tố nội tại cũng sẽ ảnh hưởng đến triển vọng hồi phục của các khu vực Đông Nam Á những tháng cuối năm.

Chú thích: * tỷ VNĐ

^ hợp đồng



PTKT VN-INDEX: Tích lũy lại ở vùng 1390-1400 điểm

Đồ thị ngày: Sau 7 phiên giao dịch đi ngang với biên độ hẹp và cây nến doji, VN-Index bất ngờ có phiên sụt giảm dưới vùng tích lũy 1,390 điểm. Phiên giảm điểm mang tính kỹ thuật vào phiên đáo hạn của HĐTL tháng 10 và hồi phục nhẹ trong phiên cuối tuần. RSI và MFI thoái lui sau tiến sát và vượt nhẹ vùng quá bán. Các chỉ báo kỹ thuật khác cũng chưa cho thấy chỉ số sớm thoát khỏi xu hướng tích lũy trước ngưỡng tâm lý 1,400 điểm.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Chỉ báo động lượng giảm về mức 62.
- MACD cắt lên đường tín hiệu, thu hẹp đường tín hiệu
- ADX nằm ở mức 16.
- VN-Index nỗ lực quay lại vùng tích lũy 1,390 - 1,400 điểm.

Nhận định: Diễn biến đồ thị tuần đã chứng lại với 1 cây nến doji sau 2 tuần tăng điểm. Đồ thị ngày đang tiếp tục cho thấy VN-Index đang gặp khó khăn trong quá trình vượt ngưỡng tâm lý 1,400 điểm. Giữ quan điểm như tuần trước, 1,370 – 1,380 điểm vẫn đóng vai trò là vùng hỗ trợ trong khi ngưỡng tâm lý 1,400 điểm là kháng cự của chỉ số. VN-Index sẽ còn tích lũy trong vùng hẹp và có tính phân hóa cao với KQKD quý III công bố trong tuần tới. Ở nhịp rung lắc, nếu chỉ số không giảm dưới 1,370 điểm, VN-Index vẫn có kỳ vọng kiểm tra và vượt qua 1,400 điểm để tiếp tục vận động tới vùng giá cao hơn theo mô hình symmetrical triangles tại 1,520 điểm.



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: Cuộc họp Quốc hội kỳ 2 khóa XV

VIỆT NAM:

- Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái đã ký Quyết định 32/2021/QĐ-TTg về hạn mức trả tiền bảo hiểm. Theo đó, số tiền tối đa tổ chức bảo hiểm tiền gửi trả cho tất cả các khoản tiền gửi được bảo hiểm theo quy định của Luật Bảo hiểm tiền gửi (gồm cả gốc và lãi) của một người tại một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm là 125 triệu đồng. Như vậy hạn mức bảo hiểm tiền gửi đã tăng thêm 50 triệu đồng so với quy định hiện hành.
- Từ nay đến hết tháng 11, các hãng hàng không chỉ tiếp nhận vận chuyển hành khách có nhu cầu đi lại phục vụ quá trình phục hồi kinh tế như hoạt động công vụ, lực lượng phòng chống dịch Covid-19, các chuyên gia, nhà quản lý, doanh nhân và người dân có nhu cầu. Bên cạnh đó, giãn cách ghế trên chuyến bay đã được dỡ bỏ, tần suất khai thác các chuyến bay đang dần được tăng lên.
- Theo Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), trong 9 tháng năm 2021, bất chấp những khó khăn do giãn cách xã hội, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thép các loại vẫn tăng khá do kế thừa được kết quả kinh doanh tốt của những tháng đầu năm 2021. Dự báo cuối năm, với nhu cầu tiêu thụ tăng lên, xuất khẩu thép dự báo sẽ tăng trưởng tốt.
- VNDiamond thêm mới KDH, loại LPB và TCM trong kỳ cơ cấu tháng 10. Số lượng cổ phiếu trong rổ VNDiamond giảm xuống 17 mã.
- Cục Hàng không đề nghị cho các hãng hàng không tổ chức khai thác bình thường từ tháng 12/2021 nếu tình hình dịch Covid-19 tại các địa phương được kiểm soát tốt.
- Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 18/10 phê duyệt Hiệp định Thương mại Dịch vụ ASEAN (ATISA). Cụ thể, trong Hiệp định này, các bên cam kết mở cửa tất cả các ngành dịch vụ, ngoại trừ các ngành/phân ngành được liệt kê trong Danh sách các biện pháp không tương thích.

THẾ GIỚI:

- WHO cảnh báo đại dịch Covid-19 sẽ kéo dài sang năm 2022 do các nước nghèo không được cung cấp đủ vaccine.
- Bộ Lao động Mỹ cho biết số người lần đầu nộp đơn xin trợ cấp thất nghiệp đã giảm xuống mức thấp nhất trong đại dịch là 290,000 người trong tuần trước, thấp hơn dự báo 300,000 đến từ các chuyên gia.
- Báo cáo ngày 19/10 của cơ quan thống kê Eurostat cho thấy, tỷ lệ lạm phát trong khu vực EU trong tháng 9 ở mức 3,6%, cao hơn 0,4 điểm phần trăm so với tháng 8.
- Các chuyên gia cho biết, các nhà lọc dầu đang tăng sản lượng để đáp ứng nhu cầu tăng đồng bộ trên khắp châu Á, châu Âu và Hoa Kỳ, nhưng việc bảo trì nhà máy và giá khí đốt tự nhiên cao khả năng sẽ hạn chế nguồn cung trong quý IV.
- Theo dữ liệu công bố vào ngày thứ Hai của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed), sản lượng công nghiệp của Mỹ giảm trong tháng 9 khi hạn chế về nguồn cung tiếp tục cản trở hoạt động sản xuất. Sản lượng giảm gần 1.28% xuống mức thấp nhất kể từ tháng 02/2021.
- Ngày 18/10, Tổng Cục Thống kê Trung Quốc cho biết GDP tăng trưởng 4.9% trong quý 3 so với cùng kỳ. Con số này thấp hơn so với kỳ vọng tăng trưởng 5.2%.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Quốc hội kỳ 2 khóa XV, đợt 1 họp trực tuyến truyền hình từ 20/10/ - 30/10, các nội dung liên quan đến kế hoạch kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách 2021 và 2022 và gói hỗ trợ sẽ được bàn bạc tại thời điểm này.
- VN-Index giao dịch giằng co dưới 1,400 điểm với diễn biến phân hóa và vận động tích cực của nhiều lớp cổ phiếu.
- Ngày 26/10, Chỉ số niềm tin tiêu dùng, chỉ số sản xuất Hoa Kỳ. 27/10, CPI Australia; Lãi suất và biên bản chính sách tiền tệ NHTW Canada; Đơn hàng lâu hàng và dự trữ dầu thô Hoa Kỳ. 28/10, Báo cáo triển vọng kinh tế BOJ; Lãi suất và biên bản chính sách tiền BOE; GDP quý III lần đầu và tỷ lệ thất nghiệp Hoa Kỳ. 29/10, GDP công bố lần đầu EU.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

TDT

15

Upside 13.33%

CTCP Đầu tư và Phát triển TDT

Xu hướng hiện tại

Hồi phục

Khuyến nghị kỹ thuật

Khả quan

Giá mục tiêu 17

Giá cắt lỗ 15

Kháng cự 16.2

Hỗ trợ 14.3

MACD ↑

RSI ↑

Moving Average ↑

Thanh khoản ↔

GEX

24.55

Upside 13.24%

CTCP Thiết bị điện Việt Nam

Xu hướng hiện tại

Hồi phục

Khuyến nghị kỹ thuật

Khả quan

Giá mục tiêu 27.8

Giá cắt lỗ 23.8

Kháng cự 26.5

Hỗ trợ 23.8

MACD ↑

RSI ↑

Moving Average ↑

Thanh khoản ↔



Nguồn: BSC Research



Nguồn: BSC Research



CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Thống kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
10/3/21	PVB	16.1	19.5	15	17.1	20	6.21%	Có thể giữ nguyên vị thế
10/3/21	OIL	14.4	16.5	13.25	14.7	20	2.08%	Có thể giữ nguyên vị thế
26/9/21	PPC	23.55	26.3	22.3	22.75	27	-3.40%	Cần nhắc đóng vị thế (*)
29/8/21	VGT	19.7	25.4	17.6	21.6	55	9.64%	Có thể tiếp tục mua
15/8/21	TIP	40.7	50.5	36	46.9	69	15.23%	Có thể tiếp tục mua
8/8/21	GTN	17.7	22.5	16.5	18.8	76	6.21%	Cần nhắc đóng vị thế (*)
8/1/21	CTD	62.07	73.89	59.11	70.5	83	13.58%	Có thể giữ nguyên vị thế
18/7/21	SJS	61.5	73	55.5	59.5	97	-3.25%	Cần nhắc đóng vị thế (*)
Chú thích:		(*) Trạng thái kỹ thuật không tốt			(**) Tiệm cận giá mục tiêu			

Thống kê các khuyến nghị đã đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
26/9/21	HPX	32.5	36	30.2	SL	5	-7.08%
19/9/21	VCS	121	131.5	117.3	TP	15	8.68%
19/9/21	NDN	21.4	24	20.9	SL	5	-2.34%
9/12/21	VSC	68.2	79.5	61.3	SL	16	-10.12%
9/12/21	EVG	11	13.5	10	TP	22	22.73%
9/5/21	VOS	15.8	20	14	TP	5	26.58%
9/5/21	DVP	59.2	68.5	55.8	SL	8	-5.74%
29/8/21	NT2	19.48	22.39	17.91	TP	39	14.94%
15/8/21	DQC	21.15	24.5	19	TP	29	15.84%
8/8/21	MSR	20.4	24	18.5	TP	39	17.65%
8/1/21	DRI	10.2	12	9	TP	16	17.65%
25/7/21	DPM	22.05	24.5	20.5	TP	5	11.11%
25/7/21	GMD	42.5	47	38.5	TP	5	10.59%
18/7/21	QNS	41.8	46	40.5	TP	25	10.05%
7/11/21	GIL	59.7	66	51	TP	15	10.55%
Chú thích:		Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất					
		TP - Đã chốt lời			SL - Đã cắt lỗ		

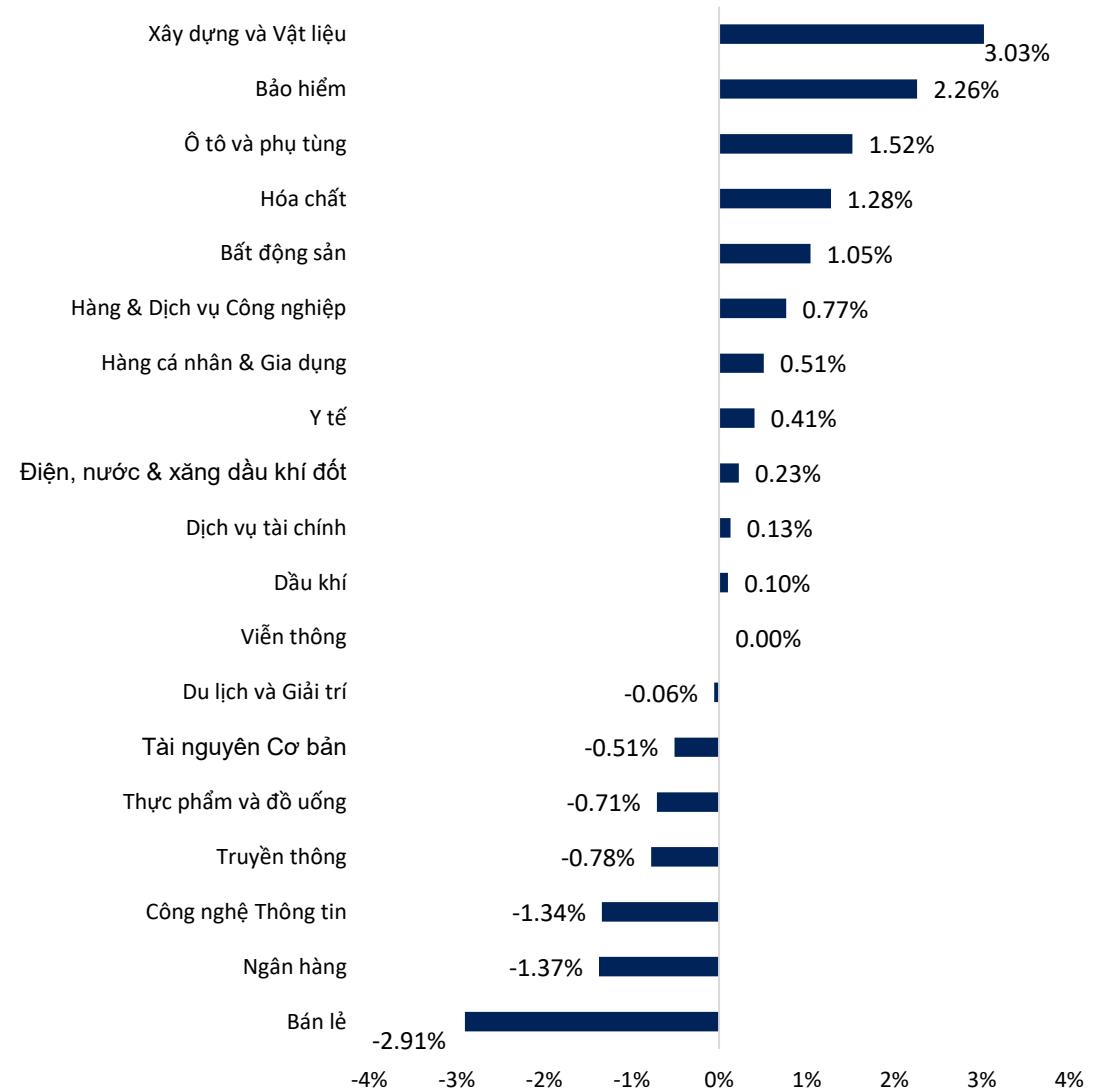
Thống kê	Số khuyến nghị lãi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất KN lãi	Hiệu suất KN lỗ	Hiệu suất bình	Số ngày nắm giữ bình
Chưa chốt	7	1	5.84%	-0.21%	5.08%	42
Đã chốt	129	93	15.29%	-8.36%	5.38%	29



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Xây dựng và Vật liệu	2.03%	3.03%	5.21%	CTD	1.88%	HT1	-2.22%
Bảo hiểm	1.15%	2.26%	1.97%	BVH	0.84%	PVI	8.30%
Ô tô và phụ tùng	0.96%	1.52%	1.37%	VEA	-0.97%	0	0.00%
Hóa chất	1.45%	1.28%	6.90%	DRC	-6.73%	DGC	0.44%
Bất động sản	0.80%	1.05%	5.76%	VHM	-0.89%	KDH	3.88%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	83.76	1.53%	2.48%	16.51%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	85.53	1.09%	0.79%	13.45%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USd/gal.	248.21	0.08%	-0.17%	19.12%	HVN, VJC	PLX, OIL
Vàng	USD/oz.	1,792.65	0.55%	1.42%	1.39%		PNJ
Bạc	USD/oz.	24.32	0.69%	4.35%	7.17%		PNJ
Đậu tương	USd/bu.	1,230.75	-0.22%	0.37%	-4.72%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	756.00	1.99%	3.00%	7.12%		AFX
Sữa	USD/cwt	19.61	-1.51%	1.71%	15.49%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg	230.90	-3.19%	1.94%	17.21%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	19.08	0.74%	-3.64%	-4.93%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
Cà phê	USd/lb.	199.85	-1.70%	-1.75%	8.11%	VCF, CTP	CTP, DLG
Đồng	USD/MT	9,704.00	-1.30%	-5.61%	4.50%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Thép	CNY/MT	4,907.00	-6.41%	-6.41%	-13.76%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
Nhôm	USD/MT	2,868.00	-1.46%	-9.57%	-2.28%	CAV, SAM, TGP, VTH	
Quặng sắt	CNY/MT	677.00	-3.29%	-3.29%	-6.17%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	170.50	6.23%	-23.39%	-0.79%	HT1, BCC, PPC, POW	HLC, NBC, TNT, THT
Thép HRC	CNY/MT	827.25	-4.01%	-4.01%	-9.12%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index

Mã	% tăng	Điểm số
VIC	+3.70%	3.322
HPG	+2.87%	1.89
TCB	+3.75%	1.76
CTG	+4.07%	1.53
GVR	+3.10%	1.22
VPB	+4.46%	1.04
VIB	+6.07%	0.86
VRE	+4.63%	0.83
MBB	+2.53%	0.70
HDB	+5.34%	0.69

Tổng 13.846

Top giảm điểm số VN-Index

Mã	% giảm	Điểm số
MSN	-3.09%	-1.406
SHB	-9.08%	-1.402
VHM	-1.50%	-1.383
NVL	-2.39%	-0.975
VCB	-0.52%	-0.491
BVH	-2.29%	-0.275
GAS	-0.36%	-0.202
HPX	-5.54%	-0.145
NBB	-11.38%	-0.126
PLX	-0.56%	-0.103

Tổng -6.508

Khối ngoại mua ròng

Mã	Mua ròng	SHNN
VNM	344.17	54.80
FUESSVFL	162.69	
VHC	141.04	24.76
PDR	76.96	3.21
FUEVFN	60.34	
E1VFN3	59.75	
TNH	58.08	
DCM	56.42	4.29
VJC	53.19	17.62
HAH	46.15	10.72

Tổng 1,058.80

Khối ngoại bán ròng

Mã	Mua ròng	SHNN
HPG	-1017.00	25.21
NLG	-528.44	44.34
SSI	-300.95	43.74
VHM	-295.11	22.89
NVL	-253.22	8.71
VIC	-245.67	13.75
VCB	-241.97	23.53
KBC	-235.78	16.14
PAN	-199.25	27.22
DXG	-121.13	28.90

Tổng -3438.51

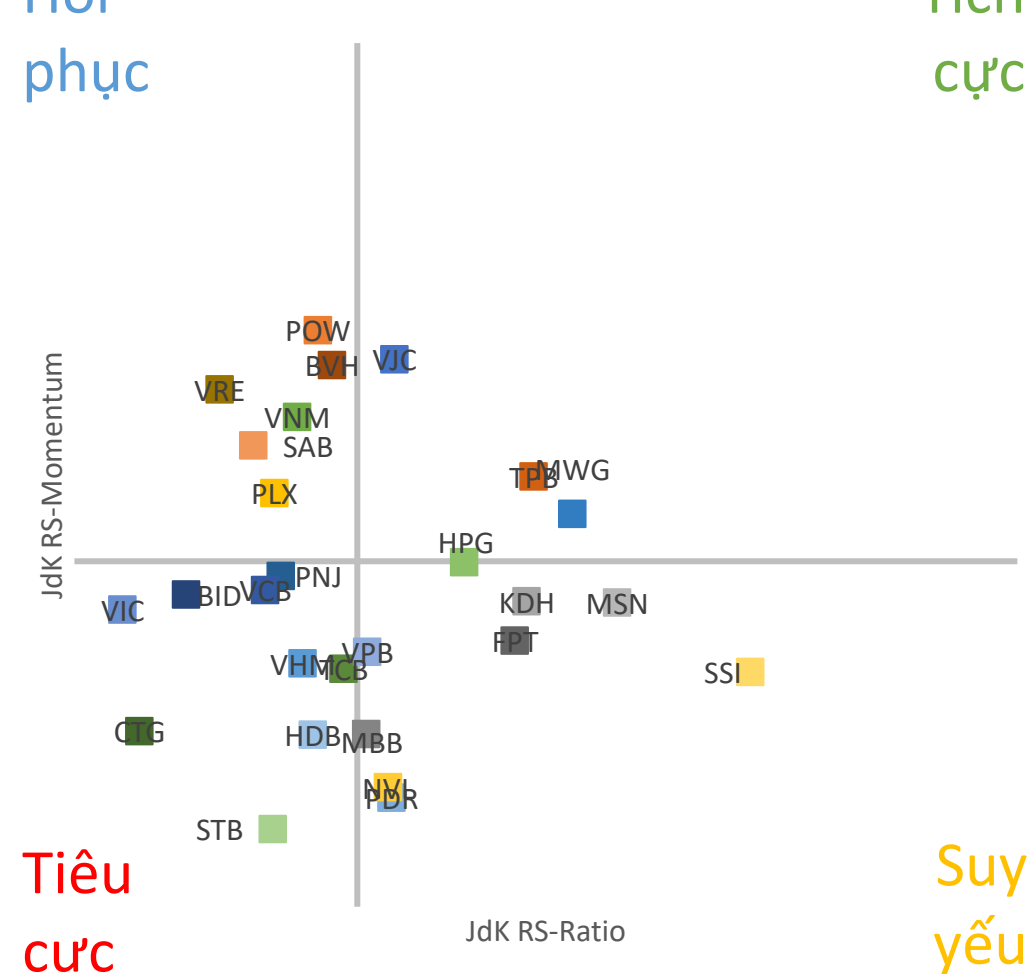
Vận động cổ phiếu VN30

Mã	RS-Ratio	RS-Mom'	12W%Δ
VJC	101.98	105.84	15.53%
MWG	111.41	101.37	22.36%
TPB	109.36	102.44	25.50%
GAS	105.22	104.12	25.14%
GVR	114.28	102.21	17.09%
POW	97.92	106.68	22.00%
PLX	95.61	101.97	5.10%
VNM	96.83	104.17	5.48%
BVH	98.67	105.67	18.65%
VRE	92.71	104.96	11.31%
SAB	94.50	103.35	3.69%
KDH	109.00	98.83	19.65%
FPT	108.37	97.70	15.42%
PDR	101.83	93.14	0.44%
MSN	113.78	98.80	10.42%
NVL	101.65	93.45	-1.07%
HPG	105.68	99.96	22.57%
MBB	100.50	94.99	1.43%
SSI	120.85	96.79	19.78%
VPB	100.54	97.37	11.94%
VHM	97.12	97.04	-3.92%
PNJ	95.96	99.57	8.06%
BID	90.93	99.03	-3.66%
CTG	88.46	95.08	-9.59%
VIC	87.56	98.60	-0.88%
ACB	0.00	0.00	-12.22%
VCB	95.13	99.16	-1.43%
TCB	99.28	96.88	4.57%
HDB	97.65	94.97	-4.00%
STB	95.53	92.24	-3.59%

Hồi
phục

CP VN30 vs. VN-Index

Tích
cực



Tiêu
cực

Suy
yếu

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	1,064.05	6,315.97	29,343.30
Giá trị bán	1,277.50	9,753.19	35,501.83
Mua / bán ròng	-213.45	-3,437.20	-6,158.52

Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	169.97	1,436.30	7,031.52
Giá trị bán	304.41	2,316.26	5,971.53
Mua / bán ròng	-134.44	-879.96	1,059.99

Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
GAS	53.73	FUESSVFL	-162.18
NTL	32.21	HPG	-152.28
PVD	26.74	VPB	-83.10
PNJ	22.55	E1VFN30	-69.97
BWE	16.03	DXG	-69.40
GIL	14.50	FUEVFN30	-68.73
DGC	14.33	VNM	-65.82
DPM	12.19	VIC	-61.23
VIP	11.93	VHM	-61.16
NHH	9.32	SSI	-57.32

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	554.60	19.70	0.00	-0.67%	-1.98	-2.93	6.84
FTSE	393.21	45.20	0.00	-1.68%		-19.38	-48.87
iShare	518.89	0.00	0.00	0.00%	0.00	0.00	6.77
E1VFN30	462.77	1.10	4.00	1.88%	12.5	-7.9	33.4
FUEVFN30	553.30	1.18	1.00	1.73%	0.0	-33.0	-73.9
FUBON FTSE	474.23	0.60	0.00	0.00%	-0.9	-13.9	-41.1
FUESSVFL	121.51	0.88	3.20	1.30%	5.2	7.5	7.0
FUESSVN30	4.86	0.81	0.10	0.98%	0.2	0.3	1.3
FUEMAVN30	33.49	0.78	0.00	0.03%	0.9	5.9	5.7
VN100	5.68	0.82	0.00	0.50%	0.00	0.49	1.35
KIM	190.17	19.41	0.00	-0.44%	0.00	0.00	7.47
PREMIA	30.34	13.31	0.00	-0.81%	0.00	0.52	0.51

Nhận định: ETF E1, Diamond, Finlead, SSVN30, MAVN30 tăng quy mô trong khi VNM, Fubon giảm quy mô. Quỹ Fubon chỉ bán -0.9 triệu USD so với -11.4 triệu USD tuần trước. Khối ngoại mua bán trái chiều tại các thị trường khu vực.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Bloomberg: RESP BSCV <GO>

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

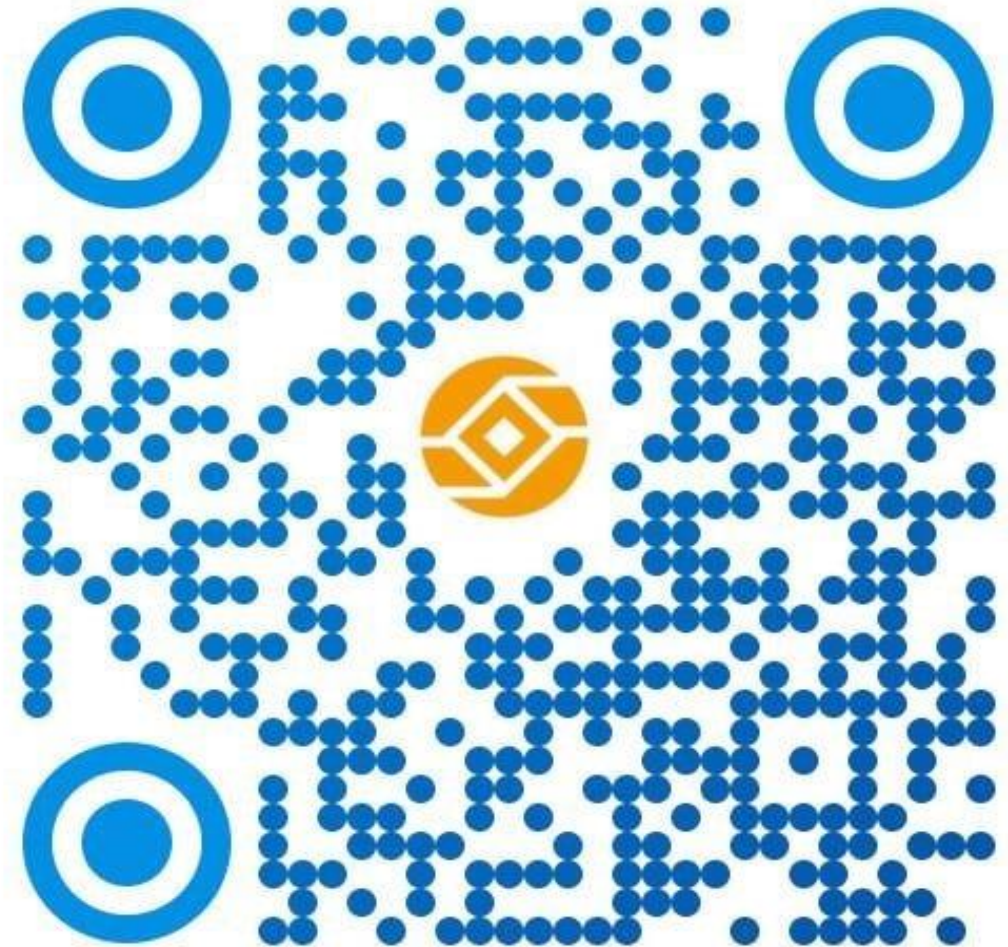
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký